

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày: 10/8/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Pang Ting Suyl

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham
gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-DS ngày 22/4/2022 về việc:
“*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
77/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian
xét xử số 02/2022/QĐST - DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Duy T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã T,
huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L,
tỉnh Lâm Đồng.

(Ông T, anh H vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn
ông Hoàng Duy T trình bày:*

Vào ngày 16/5/2020, ông cho anh Lê Văn H vay số tiền 10.000.000đồng
(mười triệu đồng), thời hạn trả nợ là 03 tháng (ngày trả là ngày 16/8/2020) tuy

nhien các bên không ghi vào giấy vay tiền, có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi vào giấy vay tiền, mục đích vay để anh H lo công việc gia đình. Ông đã trực tiếp giao tiền cho anh Lê Văn H nhận đủ số tiền trên, giấy vay tiền do anh H tự viết và tự tay ký xác nhận, viết họ tên vào giấy vay tiền với ông.

Quá trình vay tiền anh Lê Văn H chưa trả cho ông số tiền gốc là 10.000.000đồng và tiền lãi suất, mặc dù ông đã đòi nhiều lần nhưng không được, anh H cứ khất lần, lần tránh việc trả nợ với ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H phải trả cho ông số tiền gốc 10.000.000đồng và lãi suất theo mức lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày vay tiền đến ngày xét xử vụ án.

Tuy nhiên, đến ngày 07/7/2022, ông có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh Lê Văn H cụ thể: Ông rút lại yêu cầu đối với yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất là 1,66%/tháng. Ông chỉ yêu cầu tính theo mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 01/7/2022 bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Vào ngày 16/5/2020, anh có vay của ông Hoàng Duy T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng), thời hạn trả nợ là 01 năm kể từ ngày vay, mục đích vay để lo công việc gia đình, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay tiền, tuy nhiên hai bên có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày tức là (900.000đồng/tháng). Anh đã trả cho ông T tiền lãi được khoảng 15 tháng với tổng số tiền là 13.000.000đồng, tuy nhiên các lần trả tiền anh không yêu cầu ông T viết giấy nhận tiền của anh nên anh không có tài liệu, chứng cứ gì về việc trả số tiền nêu trên để cung cấp cho Tòa án.

Nay ông Hoàng Duy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh phải trả cho ông T số tiền nợ gốc là 10.000.000đ và tiền lãi suất là 1.660.000đồng theo mức lãi suất là 1,66%/ tháng thì anh không đồng ý. Vì trong suốt thời gian đóng lãi hàng tháng với số tiền như đã nêu trên và hoàn thành số tiền gốc mà anh đã vay mượn của anh Tuấn. Anh đã thỏa thuận với ông T nhiều lần nhưng ông T không đồng ý. Anh đồng ý trả lại cho ông T 5.000.000đồng để hoàn lại số tiền lãi để hai bên không phải tranh chấp khởi kiện nhau. Ngoài ra, anh không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Lê Văn H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn H không đến tòa án làm việc, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mà không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Duy T. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, ông Hoàng Duy T, anh Lê Văn H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt nên áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn ông Hoàng Duy T và bị đơn anh Lê Văn H là phù hợp.

[2] Ông Hoàng Duy T khởi kiện Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn H phải trả cho ông số tiền gốc là 10.000.000đ và tiền lãi suất 0,83%/tháng theo quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn ông Hoàng Duy T với bị đơn anh Lê Văn H, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc:

Ông Hoàng Duy T khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H phải trả số tiền gốc là 10.000.000đồng theo giấy mượn tiền ngày 16/5/2020 mà anh H đã vay số tiền 10.000.000đồng là có căn cứ, bởi lẽ:

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 01/7/2022 anh Lê Văn H viết bản tự khai thừa nhận vào ngày 16/5/2020, anh có vay của ông Hoàng Duy T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng), mục đích vay để lo công việc gia đình. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay tiền, tuy nhiên hai bên có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày (900.000đồng/tháng). Anh H cho rằng anh đã trả cho ông T được khoảng 15 tháng

với tổng số tiền là 13.000.000đồng, mặt khác anh H cũng thừa nhận các lần trả tiền anh không yêu cầu ông T viết giấy nhận tiền cho anh nên anh không có tài liệu, chứng cứ gì về việc trả tiền cho ông T để cung cấp cho Tòa án thể hiện việc đã thanh toán số tiền gốc cho ông T.

Do vậy thể hiện có việc vay tiền giữa ông T và anh H trên thực tế, việc anh H khai nhận khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất miệng với nhau là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày(900.000đồng/tháng). Anh H cho rằng anh đã trả cho ông T được khoảng 15 tháng với tổng số tiền là 13.000.000đồng và anh H cũng thừa nhận các lần trả tiền thì anh không yêu cầu ông T viết giấy nhận tiền cho anh nên anh không có tài liệu, chứng cứ gì về việc trả tiền cho ông T để cung cấp cho Tòa án thể hiện việc đã thanh toán số tiền gốc cho ông T, việc anh H trình bày như trên là không có căn cứ chấp nhận đối với số tiền là 13.000.000đồng. Mặt khác ông T không thừa nhận việc trả số tiền này, nên ông T khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H phải trả số nợ 10.000.000đồng nên cần buộc anh Lê Văn H phải trả cho ông T số tiền gốc là 10.000.000đ là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ông T yêu cầu anh Lê Văn H phải trả tiền lãi đối với số tiền gốc là 10.000.000đồng tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án theo mức lãi suất là 1.66%/ tháng. Nay ông T chỉ yêu cầu tính theo mức lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày vay tiền.

Anh H lại cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng với nhau là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày.

Theo chứng cứ tại giấy vay tiền bản chính ghi ngày 16/5/2020 được viết trên nền giấy ô li sỏ ghi chép không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất, nên đây là trường hợp có tranh chấp về lãi suất.

Về thời điểm ông T yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay là phù hợp, bởi lẽ, ngày 16/5/2020 là thời điểm vay và thời điểm mà ông Huyền vi phạm việc trả nợ vay cho ông T. Tính đến thời điểm này, anh Lê Văn H chưa trả cho ông T số tiền gốc vay là 10.000.000đồng cho ông T.

Về mức lãi suất, ông T chỉ yêu cầu là 0,83% tháng là phù hợp bởi trong giấy mượn tiền bản chính ngày 16/5/2020 mà ông T xuất trình cho Tòa án không thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất. Mặt khác, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”*

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp*

về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”.

Xét thấy, nguyên đơn ông T rút yêu cầu đối với mức lãi suất 1,66%/tháng, ông chỉ yêu cầu mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần áp dụng mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) đối với số tiền gốc là 10.000.000đồng, tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày xét xử là hoàn toàn phù hợp. Lãi suất được tính cụ thể như sau: $10.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 26 \text{ tháng } 24 \text{ ngày (từ ngày 16/5/2020 đến ngày 10/8/2022)} = 2.224.400đ$.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, cần buộc anh Lê Văn H phải trả cho ông T số tiền gốc là 10.000.000đ, tiền lãi là 2.224.400đ, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 12.224.400đ.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Lê Văn H phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật là: $12.224.400đ \times 5\% = 611.220đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 266; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy T về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với anh Lê Văn H.

Buộc anh Lê Văn H phải trả cho ông Hoàng Duy T số tiền gốc là 10.000.000đồng và tiền lãi là 2.224.400đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.224.400đồng (Mười hai triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. *Về án phí:* Buộc bị đơn anh Lê Văn H phải nộp 611.220đ (Sáu trăm mười một ngàn hai trăm hai mươi đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hoàng Duy T 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003145 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh